

Bản án số: **27/2020/HS-ST**
Ngày 02-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Hữu Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Trần Văn BC1, sinh năm 1989 tại Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 8/12 ĐTH, phường VTV, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Trần Văn Lq1 và bà Trần Thị B; Vợ là Phan Thị Lq2 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 29-12-2011 phạm tội cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 95/HSST ngày 30-5-2012, chấp hành xong hình phạt ngày 23-11-2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-6-2020, chuyển tạm giam từ ngày 05-6-2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2- Nguyễn Tiến BC2, sinh năm 1987 tại Hà Tây; Nơi cư trú: ấp PH, xã MT B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa:

10/12; con ông: Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Đinh Thị Mai T; Vợ là Lý Thị Ngọc M và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 20-8-2005 phạm tội Giao cấu với trẻ em, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù tại Bản án số 32/2006/HSST ngày 23-02-2006, chấp hành xong hình phạt ngày 01-02-2008; Năm 2013 bị đưa đi cơ sở cai nghiện, chấp hành xong ngày 12-5-2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-6-2020, chuyển tạm giam từ ngày 05-6-2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo BC1:* Ông Huỳnh Phương Ch, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn BH, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp 9X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; (xin vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn Lq1, sinh năm 1960. Địa chỉ: số 8/12 ĐTH, phường VTV, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; (cha bị cáo BC1; có mặt);

+ Chị Phan Thị Lq2, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố ML, thị trấn ML, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (vợ bị cáo BC1; xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lq1: Luật sư Dương Thùy L, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 31/5/2020, Trần Văn BC1 rủ Nguyễn Tiến BC2 đi tìm xe máy lấy trộm để bán kiếm tiền tiêu xài thì BC2 đồng ý. Khi đi, BC1 điều khiển xe SIRIUS, màu vàng - đen, biển số 68S1- 227.73 của BC1 (BC1 khai mượn của cha ruột là ông Trần Văn Lq1, nhưng trong giấy đăng ký xe là tên của BC1) chở BC2 đi từ nhà bạn tên Phạm Thành Lq3, thuộc ấp 10C, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang về hướng Thứ 7. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà ông Huỳnh Văn BH thuộc ấp 9X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe AIR BLADE, biển số 68C1- 153.60, màu trắng - đỏ - đen của ông BH đang đậu bên hiên nhà không có người trông giữ. BC1 dừng xe lại giao cho BC2 điều khiển xe SIRIUS, còn BC1 đi vào dùng đồ ăn đã chuẩn bị bẻ khóa lấy trộm chiếc xe AIR BLADE dẫn ra ngoài rồi

điều khiển xe chạy về nhà của Lq3, BC2 thì điều khiển xe SIRIUS chạy theo sau. Khi về đến nhà Lq3 thì BC1 và BC2 mang chiếc xe vừa lấy trộm được cất giấu trong chuồng gà nhà Lq3. Để bị hại khó phát hiện, chiều cùng ngày BC1 đi mua 02 chai nước sơn màu đen và giấy Decal màu đỏ về để chuẩn bị sơn lại chiếc xe. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 01/6/2020, BC1 sơn chiếc xe AIR BLADE trộm được thành màu đen rồi dán viền màu đỏ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 01/6/2020, BC1 điều khiển chiếc xe AIR BLADE đến thị trấn ML, huyện Châu Thành tìm nơi tiêu thụ, còn chiếc xe SIRIUS, biển số 68S1 - 227.73 của BC1 thì đưa cho BC2 giữ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, BC1 gọi điện thoại cho Trần Văn Lq4, thường trú tại ấp HT, xã MH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để nhờ Lq4 đi tìm chỗ bán xe, cả hai hẹn gặp nhau tại nhà V thuộc ấp G, xã BA. Khi gặp Lq4, BC1 nói với Lq4 là có người ở Miệt Thứ chơi tài xỉu thua nên kêu bán xe, nếu Lq4 tìm chỗ bán được sẽ cho tiền Lq4 xài, Lq4 thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên đồng ý. Sau đó, Lq4 gọi điện thoại cho Trần Hoàng Kh, thường trú tại khu phố M, thị trấn ML, Lq4 nói là có người nhờ bán xe giùm, nếu Kh bán được sẽ cho tiền, sau khi liên hệ gặp nhau để xem xe xong, Kh kêu Lq4 mang xe về và hẹn khi nào tìm được người mua sẽ cho Lq4 hay, Lq4 mang xe về đưa lại cho BC1, BC1 gửi xe tại nhà vợ là Phan Thị Lq2 ở khu phố ML, thị trấn ML. Khi gửi xe cho Lq2 thì BC1 nói là xe của người bạn ở dưới Thửa 10, rồi mượn xe của Lq2 quay lại nhà Lq3 ở An Minh chơi.

Sáng ngày 02/6/2020, BC1 gọi điện thoại kêu Lq2 mang chiếc xe AIR BLADE qua nhà của Vỹ để đưa cho Lq4. Khoảng 15 giờ cùng ngày Kh gọi điện thoại kêu Lq4 mang xe AIR BLADE lại đưa cho Kh để đi bán, trong lúc Kh đang trên đường mang chiếc xe đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ chiếc xe và mời những người có liên quan về làm việc.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tiến hành bắt giữ Trần Văn BC1 và Nguyễn Tiến BC2. Tại Cơ quan điều tra BC1 và BC2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc xe AIR BLADE của ông Huỳnh Văn BH.

Ngoài ra, Trần Văn BC1 còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Hiệp, lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI Sport, không rõ biển số, đưa cho Nguyễn Tiến BC2 mang đi tiêu thụ. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp đang điều tra, xử lý riêng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 68C1-153.60, màu trắng - đỏ - đen, số khung RLHJF4603DY596569, số máy JF46E4242156 giá trị còn lại là 15.300.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số đồ vật và đã xử lý như sau:

- Tạm giữ của Trần Văn BC1: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, loại Iphone 5, màu trắng bạc, số IMEI: 013333008136079, đã qua sử dụng (đã trả lại cho BC1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu trắng đỏ, loại bàn phím, số IMEI: 353872084675052, đã qua sử dụng (đã trả cho chị Lq2); 01 (một) ống điều bằng kim loại, hình chữ “L”, hai đầu có hình ống lục giác, trên ống điều có chữ “STS 8mm” (đã chuyển Cơ quan Thi hành án quản lý).

- Tạm giữ của Nguyễn Tiến BC2: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu vàng - đen, số máy 5C64344774, số khung C640AY344766, biển số 68S1 - 227.73, đã qua sử dụng, trầy xước một số bộ phận (đã chuyển Cơ quan Thi hành án quản lý);

- Tạm giữ của Trần Hoàng Kh: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 68C1 - 153.60, màu đỏ - đen, số khung RLHJF4603DY596569, số máy JF46E4242156, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012690, tên chủ xe Huỳnh Văn BH, sinh năm 1967, loại xe AIR BLADE, biển số 68C1 - 153.60; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy, tên chủ xe là Huỳnh Văn BH, số biển kiểm soát 68C1 - 153.60 (đã giao trả cho bị hại ông BH).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSAM ngày 29-9-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Văn BC1 và Nguyễn Tiến BC2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo BC1, BC2 phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị:

- + Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BC1 từ 12 đến 15 tháng tù;

- + Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BC2 từ 09 đến 12 tháng tù;

+ Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không xét; về vật chứng tịch thu sung quỹ 01 chiếc xe mô tô; tịch thu tiêu hủy 01 cây đoãn.

- Các bị cáo: Thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo BC1: thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ và mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội; tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại; bị cáo có học vấn thấp nên dễ bị cám dỗ, sa ngã; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế và thuộc hộ nghèo nên đề nghị xem đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó bị cáo BC1 là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX xem xét.

- Ông Lq1: xác định chiếc xe mà bị cáo BC1 dùng đi trộm cắp là tài sản của ông nhưng ông đã cho BC1. Nay BC1 đã sang tên xong nên không không yêu cầu gì đề nghị xử lý theo quy định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lq1: đề nghị HĐXX xem xét ý kiến và nguyện vọng của ông Lq1 theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông BH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lq2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với họ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 31/5/2020, tại ấp 9X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn BC1 và Nguyễn Tiến BC2 đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 68C1 - 153.60, màu đỏ - đen của ông Huỳnh Văn BH. Sau khi lấy trộm được tài sản BC1 mang đến thị trấn ML, huyện Châu Thành nhờ người tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản mà Trần Văn BC1 và Nguyễn Tiến BC2 lấy trộm theo kết luận định giá là 15.300.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và có 2 người cùng thực hiện nên là đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, không phải là có tổ chức; khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 15.300.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu thể hiện đều đã từng bị kết án, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu hoàn lương, tiếp tục phạm tội. Tuy đã được xóa án tích nhưng cho thấy các bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật và không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo BC2 có cha, mẹ là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ; tuy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm để răn đe, phòng ngừa

chung. Khi lượng hình thấy bị cáo BC1 là người khởi xướng, rữ rề; bị cáo BC2 là người bị lôi kéo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên bị cáo BC1 chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo BC2.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS biển số 68S1-227.73 có nguồn gốc là của cha bị cáo BC1 là ông Trần Văn Lq1. Tuy nhiên, quá trình quản lý, sử dụng các bên đã lập thủ tục sang tên cho Trần Văn BC1, hiện xe do BC1 đứng tên. Tại phiên tòa, ông Lq1 xác định đã cho BC1 chiếc xe và không yêu cầu gì. Do đó, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo BC1. Bị cáo BC1 đã dùng chiếc xe làm phương tiện đi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào Ngân sách. Đối với 01 cây đoãn là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí, bị cáo BC2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo BC1 là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét và cho miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Trần Văn BC1 và bị cáo Nguyễn Tiến BC2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn BC1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02-6-2020.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến BC2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02-6-2020.

2- Về trách nhiệm dân sự, Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu vàng đen, số máy 5C64344774, số khung C640AY344766, biển số 68S1-227.73, đã qua sử dụng; 01 (một) ống điều bằng kim loại, hình chữ “L”, hai đầu có hình ống lục giác, trên đầu đều có chữ “STS 8mm”. (Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo BC2 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo BC1 được miễn nộp tiền án phí hình sự.

5- Bị cáo, người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-11-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa (ông BH, chị Lq2) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ; LS;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND P. VTV, TP. Rạch Giá, KG;
- UBND xã MT B, H. Châu Thành, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công